

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23-12-2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D - THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Kim Dũng

Bà Tạ Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trang Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D; nơi ĐKKHKT: Tổ 1B, phường Hải Thành, quận D, thành phố H, chỗ ở hiện tại: Tổ 3A, phường Hải Thành, quận D, thành phố H; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Minh T; nơi ĐKKHKT: Khu Phấn Dũng, phường Anh Dũng, quận D, thành phố H - Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 04 năm 2020 tại UBND phường Anh Dũng, quận D, thành phố H. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ngoại tình và nghiện chất ma túy. Hiện tại anh T vi phạm

pháp luật đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện nộp cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Minh T trình bày: Việc kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như chị D trình bày là đúng. Hiện tại anh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H. Nay chị D đề nghị ly hôn anh cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Anh và chị D không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh T đang bị tạm giam và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, chị D vẫn đề nghị ly hôn, do đó Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử. Trước khi mở phiên tòa, chị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị D được ly hôn anh T. Về án phí, chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Minh T kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Anh Dũng, quận D, thành phố H năm 2020; theo quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 103 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D giải quyết việc ly hôn, anh Trần Minh T có địa chỉ tại phường Anh Dũng, quận D, thành phố H, nên theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố H. Tại phiên tòa, cả chị D và anh T đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó Hội

đồng tiến hành xét xử vắng mặt cả hai bên theo quy định tại Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân:

[2] Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Minh T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại, chị D đã về nhà mẹ đẻ sống. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ qua lời khai của gia đình, chính quyền địa phương xác định: Chị D và anh T có xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại, anh T đang chấp hành án tại trại Tạm giam H, chị D đã về nhà mẹ đẻ sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, song anh T đang chấp hành án nên không tiến hành hòa giải được. Chị D vẫn giữ quan điểm ly hôn anh T do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trù trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, đủ cơ sở xác định hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị D về việc ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[3] Chị D và anh T không có con chung nên không xem xét.

- Về tài sản chung:

[4] Chị D và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[5] Chị D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[6] Chị D và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình

năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Trần Minh T.
2. Về tài sản chung: Chị D và anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Tạm hoãn việc yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng cho đến khi anh T và chị D có yêu cầu.
3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0003508 ngày 22/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố H. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP H;
- Tòa án nhân dân TP H;
- Chi cục THADS quận D;
- UBND phường Anh Dũng, quận D, tp H (ĐKKH số 21/2020);
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Trung